

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Hồng Vân
2. Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đức V, sinh năm 1973; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: khu 1B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Phí Thị S; vợ: Lưu Thị H (đã chết); con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 31/10/2022, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thanh Nga – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phương Đ1, sinh năm 1971; trú tại: Khu 12, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Tổng Xuân H1, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ dân phố 23, phường B, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/10/2022, tại khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang bị cáo Trần Đức V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo V và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mở ra mặt trong màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, có số imei:n 354199110856160 lắp sim số 0917.374.591 và sim số 0815.315.422; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển số 24B1-114.99 có số khung KLHJF2709BY135664, số máy JF27E0935129 (trong cốp xe không có đồ vật tài sản gì).

Ngày 24/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn 1B, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ NH1 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng KTHS công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,143g.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23/10/2022 Nguyễn Phương Đ1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu 12, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại từ số 0325.261.850 vào số điện thoại 0917.374.591 của bị cáo để hỏi mua 300.000đ ma túy Heroin, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 gọi điện cho bị cáo báo bị cáo cầm ma túy xuống khu vực nghĩa trang thuộc khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Bị cáo lấy ma túy đút vào túi quần bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe Honda Airblade màu trắng biển số 24B1-114.99 đi đến hẹn. Khi bị cáo đang đợi Đ1 ở điểm hẹn thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, Bị cáo còn khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/10/2022 bị cáo đã bán 01 gói ma túy cho Đ1 với giá 300.000đ. Đ1 đã đưa V đủ số tiền 300.000đ (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ). Bị cáo đã tiêu hết số tiền này. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Nguyễn Phương Đ1 đã thừa nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/10/2022 Nguyễn Phương Đ1 đã mua 01 gói ma túy của bị cáo với giá 300.000đ. Đ1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu intel lắp sim số 0325.261.850 để liên lạc với bị cáo qua số điện thoại 0917.374.591 để trao đổi ma túy. Đ1 đã đưa cho bị cáo đủ số tiền 300.000đ (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ). Gói ma túy này Đ1 đã sử dụng một mình hết. Ngoài lần mua ma túy của bị cáo như trên, Đ1 không gọi để hỏi mua ma túy của bị cáo ngày nào nữa, không thừa nhận việc gọi mua ma túy ngày 23/10/2022 như bị cáo đã khai.

Nguồn gốc ma túy bán cho Đ1 và số ma túy bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P thu giữ, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2022, V một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Tiêu Sơn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tại đây V gặp và hỏi một người đàn ông không quen biết và mua của người này 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy bị cáo

đem gói ma túy về nhà chia ra một ít để sử dụng, một phần bán cho Đ1 ngày 22/10/2022, một phần bị thu giữ như trên.

Cáo trạng số 10/CT-VKSPN ngày 06/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa

Bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Trần Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 24 (Hai mươi tư) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 31/10/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo V. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2022, tại khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Đức V đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy heroin có khối lượng là 0,143 gam với mục đích để bán.

Ngày 22/10/2022 bị cáo đã bán 01 gói ma túy cho Đ1. Số ma túy này Đ1 đã sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được, không xác định được khối lượng ma túy này. Vì vậy, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,143 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái NH1 vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi hành vi bán ma túy của bị cáo chưa bị phát hiện bị cáo đã tự khai nhận hành vi bán ma túy của mình cho Đ1 với cơ quan cảnh sát điều tra; Bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Đ1 mà có: Đây là tiền do phạm tội mà có NH1 bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 bì niêm phong số 1477/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,088 gam cục màu trắng (Heroin) hoàn lại sau giám định: Đây là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị, không sử dụng được và vật nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển số 24B1-114.99 có số khung KLHJF2709BY135664, số máy JF27E0935129 (trong cốp xe không có đồ vật tài sản gì): Đây là xe của bị cáo sử dụng để mang ma túy đi bán cho Đ1. NH1 đây là

xe của H1, khi cho mượn xe H1 không biết bị cáo sử dụng để mua bán ma túy. Chiếc xe này là xe anh H1 mượn của chị Thủy nên cần trả lại cho H1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số IMEI: 354199110856160 đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cho Đ1 ngày 22/10/2022 nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intel màu tím có số IMEI1: 352019113087666 và IMEI2: 352019113087674 đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của anh Đ1 dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo ngày 22/10/2022 nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0917374591 và 01sim số 0325261850: Đây là sim số của bị cáo và Đ1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với nhau. Do sim số này không có giá trị sử dụng, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim số 0815.315.422: là sim số của bị cáo, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. NH1 bị cáo không đề nghị lấy lại sim số này, sim số này không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với hành vi anh Nguyễn Phương Đ1 mua ma túy của bị cáo:

Hành vi bị cáo bán ma túy cho anh Đ1 vào ngày 23/10/2022 như bị cáo khai nhận: anh Đ1 không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc này nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xem xét xử lý đối với Đ1 là phù hợp.

Hành vi anh Đ1 mua ma túy của bị cáo vào ngày 22/10/2022: Do anh Đ1 đã sử dụng hết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ1 là phù hợp

Đối với hành vi của người nam giới bán ma túy cho bị cáo: Do chưa xác định được người nam giới này nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa xem xét xử lý trong cùng vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi anh H1 cho bị cáo mượn xe và bị cáo sử dụng xe để mang ma túy đi bán cho Đ1: Do khi anh H1 cho mượn xe anh không biết bị cáo sử dụng xe của mình vào mục đích phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo V thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 nghị quyết số 326/UBTVQH14

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều

12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức V 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 31/10/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đức V.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Trần Đức V phải nộp lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số IMEI: 354199110856160; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intel màu tím có số IMEI1: 352019113087666 và IMEI2: 352019113087674 đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1477/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,088 gam cục màu trắng (Heroin); 01 sim số 0917374591, 0325261850 và sim số 0815.315.422

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng biển số 24B1-114.99 có số khung KLHJF2709BY135664, số máy JF27E0935129 (trong cốp xe không có đồ vật tài sản gì) cho anh Tống Xuân H1.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đức V.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng